

Ngày 31/12/2024	8,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

	2024	
ROE	7.4%	+/- YoY ▲ 9.5%

	Q4/24		
DT thuần	92.3	QoQ	YoY
		▲ 20.4	▲ 32.4
		▲ 28.3%	▲ 54.0%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	383	YoY
		▲ 156
		▲ 68.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	28.5	QoQ	YoY
		▲ 11.4	▲ 18.3
		▲ 66.9%	▲ 180%
	tỷ VNĐ		

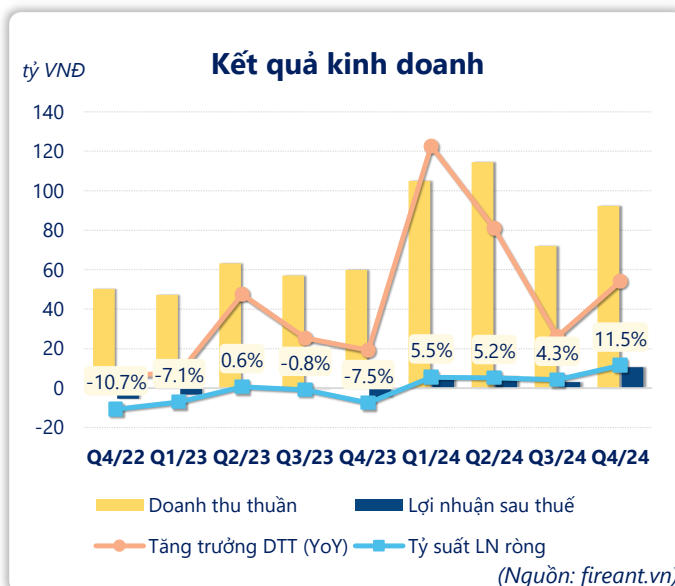
	2024	
LN gộp	90.1	YoY
		▲ 44.7
		▲ 98.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	13.2	QoQ	YoY
		▲ 9.25	▲ 17.7
		▲ 235%	▲ 395%
	tỷ VNĐ		

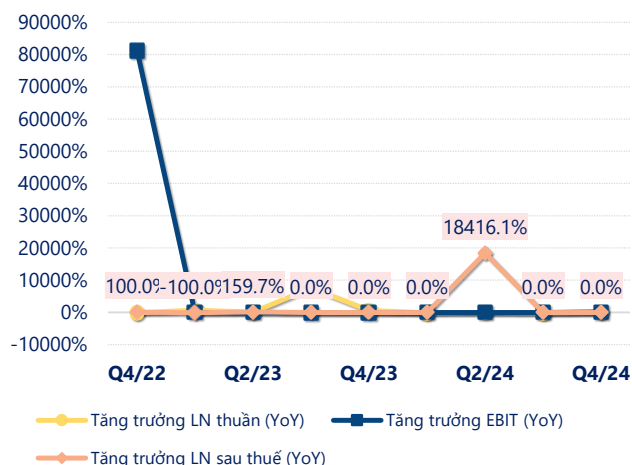
	2024	
LN thuần	28.6	YoY
		▲ 36.0
		▲ 488%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	10.6	QoQ	YoY
		▲ 7.51	▲ 15.1
		▲ 242%	▲ 335%
	tỷ VNĐ		

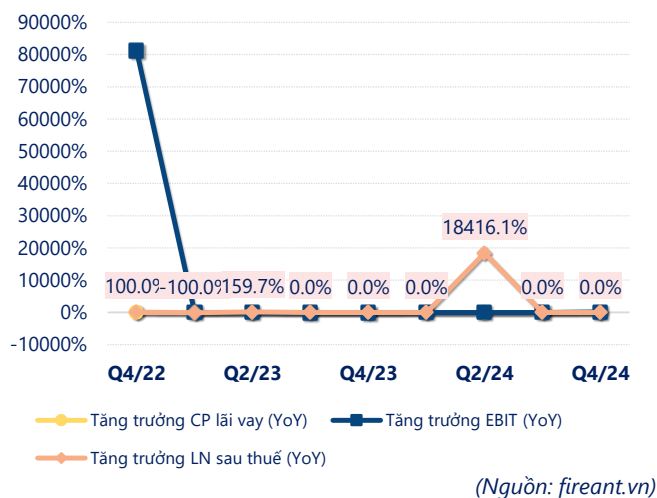
	2024	
LN sau thuế	25.6	YoY
		▲ 33.0
		▲ 446%
	tỷ VNĐ	



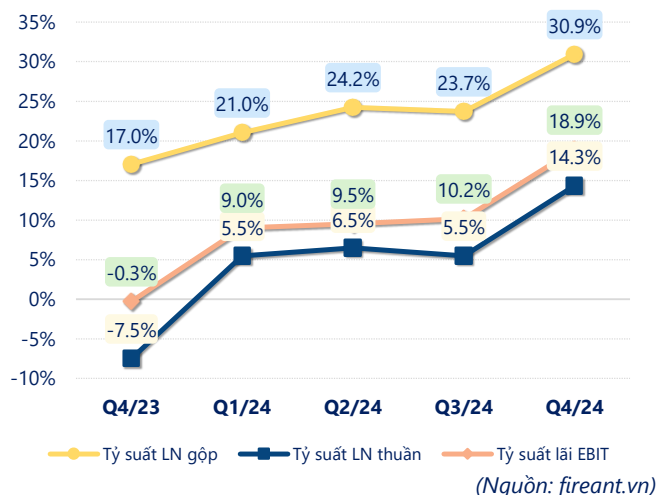
Tăng trưởng lợi nhuận



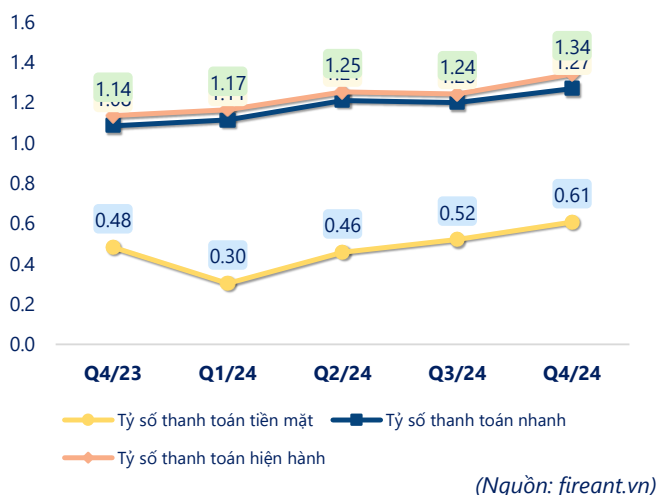
Tăng trưởng chi phí



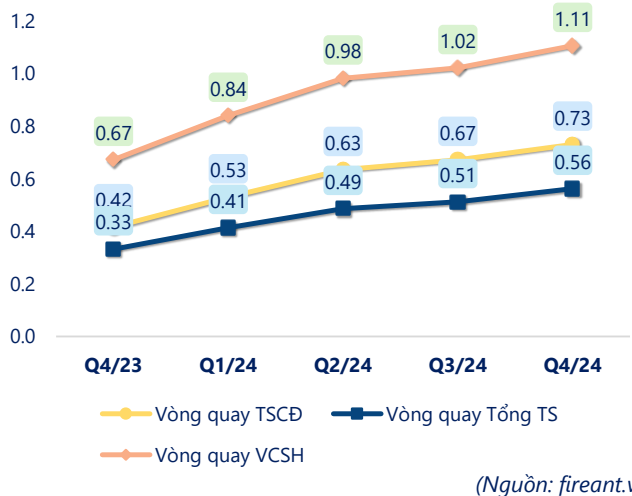
Tỷ suất lợi nhuận



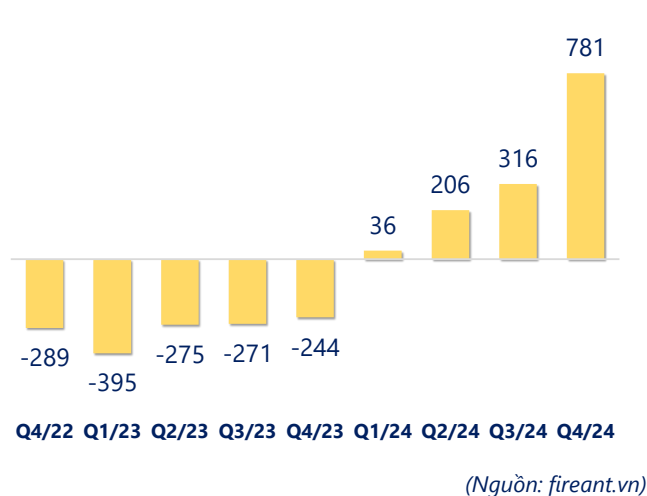
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	92.3	59.9	54.0%	383	227	68.5%
Giá vốn hàng bán	63.7	49.7	28.2%	293	182	61.1%
Lợi nhuận gộp	28.5	10.2	180%	90.1	45.4	98.2%
Doanh thu HĐTC	0.33	0.73	-54.3%	1.53	2.14	-28.2%
Chi phí TC	4.19	4.32	-2.9%	14.1	19.0	-25.8%
Chi phí lãi vay	4.19	4.32	-2.9%	14.1	19.0	-25.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.12	0.97	15.9%	2.97	2.52	17.7%
Chi phí QLDN	10.3	10.1	2.3%	45.9	33.4	37.4%
LN thuần từ HĐKD	13.2	-4.49	395%	28.6	-7.38	488%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		-0.10	-0.01	-704%
LN trước thuế	13.2	-4.49	394%	28.5	-7.39	486%
Lợi nhuận sau thuế	10.6	-4.49	335%	25.6	-7.40	446%
LNST của CĐ cty mẹ	10.6	-4.49	335%	25.6	-7.40	446%

(Nguồn: fireant.vn)

